

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16/05/2014 của Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQ ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là 02 chương trình đào tạo chuyên ngành trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ, bao gồm:

1. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, trình độ đại học thuộc ngành: Tài chính - ngân hàng (mã ngành: 52.34.02.01);
2. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, trình độ cao đẳng thuộc ngành: Tài chính - ngân hàng (mã ngành: 51.34.02.01).

Điều 2. Phòng Đào tạo, các Khoa, Bộ môn căn cứ vào các chương trình đào tạo chuyên ngành được phê duyệt: Lập kế hoạch đào tạo, phân công giảng viên biên soạn đề cương chi tiết các học phần, bài giảng để đưa các chương trình đào tạo chuyên ngành này vào thực hiện cho khóa tuyển sinh đại học chính quy từ năm học 2016-2017.

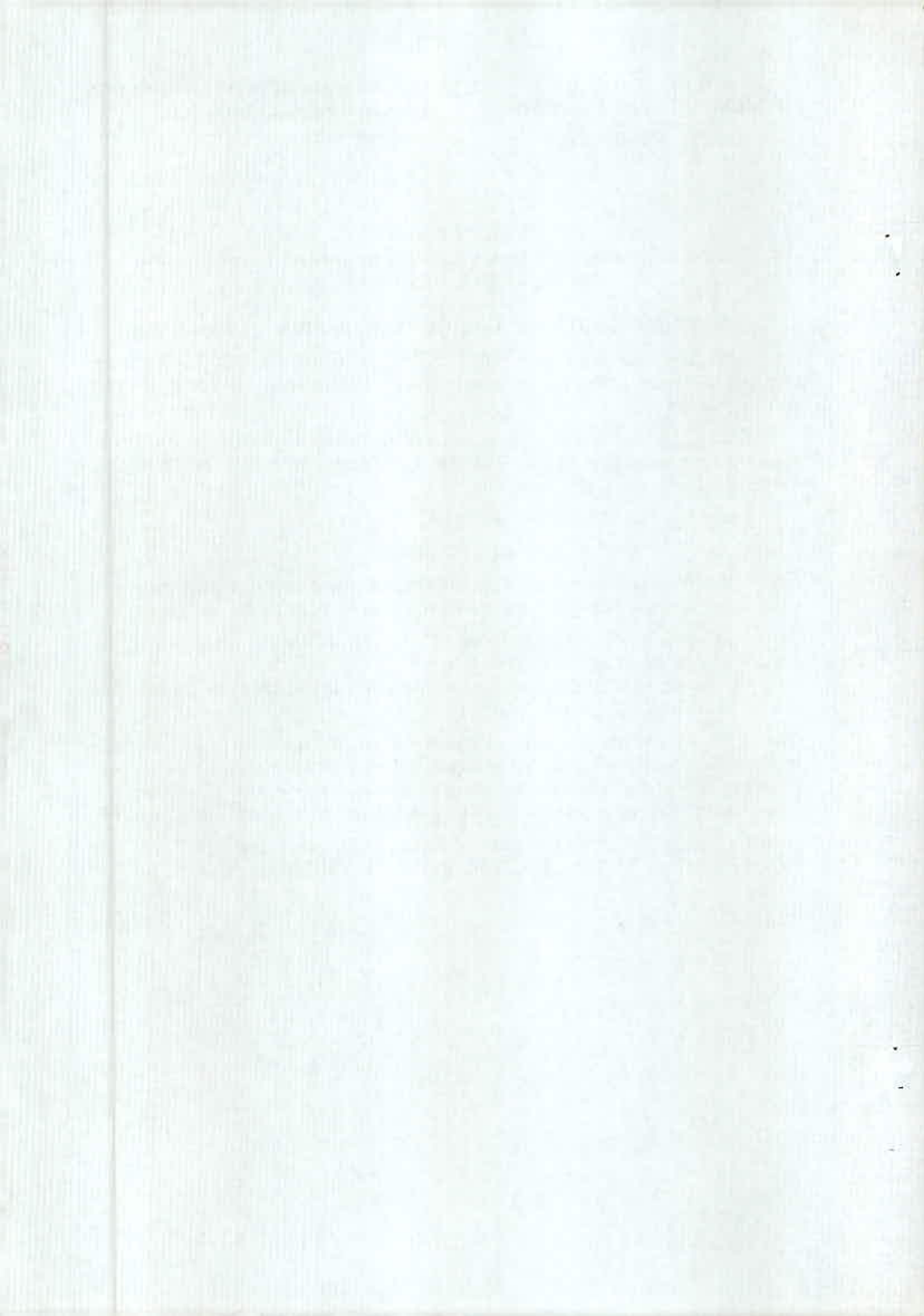
Điều 3. Các ông (bà) trưởng các đơn vị: Đào tạo, TCKT, các Khoa: KHCB, M&CT, Điện, TD&ĐC, CNTT, Kinh tế, CK-ĐL, BM LLCT, TTĐTN căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (4).



TS. Nguyễn Đức Tính



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Chuyên ngành:
Thuộc ngành đào tạo:
Mã ngành:

Tài chính doanh nghiệp
Tài chính - Ngân hàng
52.34.02.01

Quảng Ninh - 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-ĐHCNQN, ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh)

Tên chương trình:	Tài chính doanh nghiệp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng
Tên Tiếng anh:	Finance and Banking
Mã ngành:	52340201
Hình thức đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tài chính doanh nghiệp trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh doanh và kỹ năng chuyên sâu về tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp; Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, quản trị, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh; có khả năng tổ chức công tác tài chính tại đơn vị và hoạch định, dự báo các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp. Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc chuyên môn về tài chính - ngân hàng ở các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị, tổ chức và các cơ quan hành chính sự nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

+ Khái quát những kiến thức cơ bản để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+ Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm chuyên ngành được đào tạo.

+ Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để có thể tiếp thu được những kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng tự học tập nâng cao trình độ.

+ Đào tạo cử nhân có kiến thức chung về thị trường tài chính và chuyên về tài chính doanh nghiệp như: xây dựng và thẩm định dự án đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định phân phối trong doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp, phân tích tài chính, hoạch định chiến lược về tài chính và quản trị tài chính công ty, quản trị rủi ro tài chính, đầu tư tài chính...

+ Nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn chương trình đào tạo đại học cho khối ngành kinh tế và quản lý: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Pháp luật đại cương, Phương pháp nghiên cứu khoa học; Kiến thức cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Luật kinh tế, Tài chính tiền tệ - ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế; Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng - bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính.

+ Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng.

1.2.2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng cứng

+ Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa

học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo. Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính.

+ Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

+ Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để vận dụng linh hoạt vào các hoạt động trong lĩnh vực Tài chính trong đơn vị, có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực Tài chính.

+ Giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng ứng dụng phần mềm Microsoft office thành thạo và sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường internet.

+ Khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.

b) Về kỹ năng mềm

+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

+ Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Tài chính, mà còn có thể linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

+ Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo

+ Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

c) Về thái độ

+ Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp tài chính.

+ Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.

+ Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

+ Chấp hành tốt chủ chương chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

+ Tinh thần tự học, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ.

d) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

+ Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận chức danh chuyên viên tài chính và đảm nhận công tác tài chính tại ngân hàng thương mại, các công ty, tổng công ty sản xuất kinh doanh, các đơn vị đào tạo các chuyên ngành có liên quan đến tài chính doanh nghiệp

+ Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các vị trí khác nhau tại các tổ chức tài chính như: công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư, công ty tài chính,... hoặc làm việc tại các bộ phận Tài chính - kế toán trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh. Ngoài ra các cử nhân Tài chính doanh nghiệp có thể công tác tại các vị trí cán bộ thuế, bảo hiểm và làm công tác giảng dạy nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

+ Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại.

+ Kiểm soát viên, thanh tra viên trong các cơ quan.
 + Giảng viên giảng dạy các môn học về tài chính cho các trường đại học, cao đẳng, trung học khối kinh tế.

+) Nhân viên tại các bộ phận tài chính, thống kê, hành chính tổng hợp.

+ Trưởng, phó phòng một số phòng nghiệp vụ kinh tế.

e) Khả năng tự học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên sau khi tốt nghiệp trình độ đại học có khả năng tự học hoặc tham gia học tập các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn hoặc các chương trình đào tạo khác để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể kiến thức GDQP và GDTC)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. Thang điểm: Tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã HP	Khoa, bộ môn quản lý	Học phần	Tín chỉ		
				TS	LT	TH
1			KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41	40	1
1.1			Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	10	0
1		BM lý luận chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0
2			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0
3			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
1.2			Khoa học xã hội và nhân văn	8	8	
A			Phần bắt buộc	6	6	
5		BM lý luận chính trị	Pháp luật đại cương	2	2	0
6			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7			Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
B			Phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)	2	2	0
8		BM lý luận chính trị	Tâm lý học đại cương	2	2	0
9			Nhập môn xã hội học	2	2	0
10			Văn hóa kinh doanh	2	2	0
1.3			Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)	10	10	
11		BM ngoại ngữ	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4	0
12			Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	0
13			Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0
1.4			Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường	13	12	1
A			Phần bắt buộc	11	10	1
14		Bộ môn Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15			Toán cao cấp 2	3	3	0

16		Xác suất thống kê		2	2	0
17	BMKHMT	Nhập môn tin học		3	2	1
B		Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)		2	2	
18	BM QTKD	Địa lý kinh tế		2	2	
19	BMKHMT	Tin học văn phòng		2	1	1
20	BM GDTC,	Giáo dục thể chất		3	0	3
21	GDQP	Giáo dục quốc phòng		8	7	1
2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		89	78	11
2.1		Kiến thức cơ sở khối ngành		5	5	
22	BM Quản	Kinh tế vi mô	R	3	3	0
23	trị KD	Kinh tế vĩ mô	R	2	2	0
2.2		Kiến thức cơ sở ngành		20	20	
24	BM QTKD	Nguyên lý thống kê	R	2	2	0
25	BM LLCT	Pháp luật kinh tế	R	3	3	0
26	BM kế toán	Nguyên lý kế toán	R	4	4	0
27		Tài chính - tiền tệ	R	3	3	
28	Khoa tin	Tin học ứng dụng	R	3	3	0
29	BM kế toán	Toán tài chính	R	3	3	0
30	BM QTKD	Quản trị học	R	2	2	0
2.3		Kiến thức ngành (bao gồm cả chuyên ngành)		39	39	0
A		Phần bắt buộc		37	37	0
31	BM QTKD	Quản trị kinh doanh	R	3	3	0
32	BM QTKD	Thống kê doanh nghiệp	R	2	2	0
33		Tài chính quốc tế	R	4	4	0
34		Định giá tài sản trong doanh nghiệp	R	4	4	0
35		Quản trị ngân hàng thương mại	R	4	4	0
36		Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán	R	4	4	0
37		Thuế 1	R	3	3	0
38	BM kế toán	Thuế 2	R	3	3	0
39		Quản lý tài chính công	R	3	3	
40		Tài chính doanh nghiệp 1	R	4	4	
41		Tài chính doanh nghiệp 2	R	3	3	
42		Phân tích tài chính doanh nghiệp	R	4	4	
B		Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)		2	2	
43	BM kế toán	Lập và phân tích dự án đầu tư	R	2	2	0
44		Kiểm toán căn bản	R	2	2	0
45		Marketing căn bản	R	2	2	0
2.4		Kiến thức bổ trợ		14	14	
A		Phần bắt buộc		12	12	
46	BM Kế	Kế toán tài chính 1	R	4	4	
47	toán	Kế toán tài chính 2	R	4	4	
48		Kế toán quản trị	R	4	4	
B		Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)		2	2	
49	BM kế toán	Quản lý dự án	R	2	2	
50		Thị trường bất động sản	R	2	2	
51		Kiểm toán báo cáo tài chính	R	2	2	
2.5		Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)		11		11
52		Thực tập tốt nghiệp	R	4		4
53		Làm khóa luận (hoặc học thêm một số học phần	R	7		7

			chuyên môn)			
			SV không làm khóa luận phải học thêm	R	7	7
54	BM	Kế	Kế toán hành chính sự nghiệp	R	3	3
55	toán		Tài chính doanh nghiệp 3	R	4	4
Tổng toàn khóa (chưa kể GDTC và GDQP)					130	118

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khóa

Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	34	0	9	0	5	3	1	52
II	34	0	9	0	5	3	1	52
III	34	0	9	0	5	3	1	52
IV	19	15	9	0	5	3	1	52
Cộng	121	15	36	0	20	12	4	208

8.2. Tiến trình đào tạo theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	3
3	Pháp luật đại cương	2
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	Tiếng Anh cơ bản 1	4
6	Toán cao cấp 1	3
7	Nhập môn tin học	3
Cộng khối lượng học kỳ I		19
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
4	HP 1: Giáo dục quốc phòng	3
5	Tiếng Anh cơ bản 2	4
6	Toán cao cấp 2	3
7	Kinh tế vi mô	3
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)	2
	Địa lý kinh tế	2
	Tin học văn phòng	2
Cộng khối lượng kỳ II (Chưa kể giáo dục quốc phòng 75 tiết)		17
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	HP 2: Giáo dục quốc phòng	2
3	HP 3: Giáo dục quốc phòng	3
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
5	Xác suất thống kê	2
6	Kinh tế vĩ mô	2
7	Tài chính - Tiền tệ	3
8	Quản trị học	2
9	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)	2
	Tâm lý học đại cương	

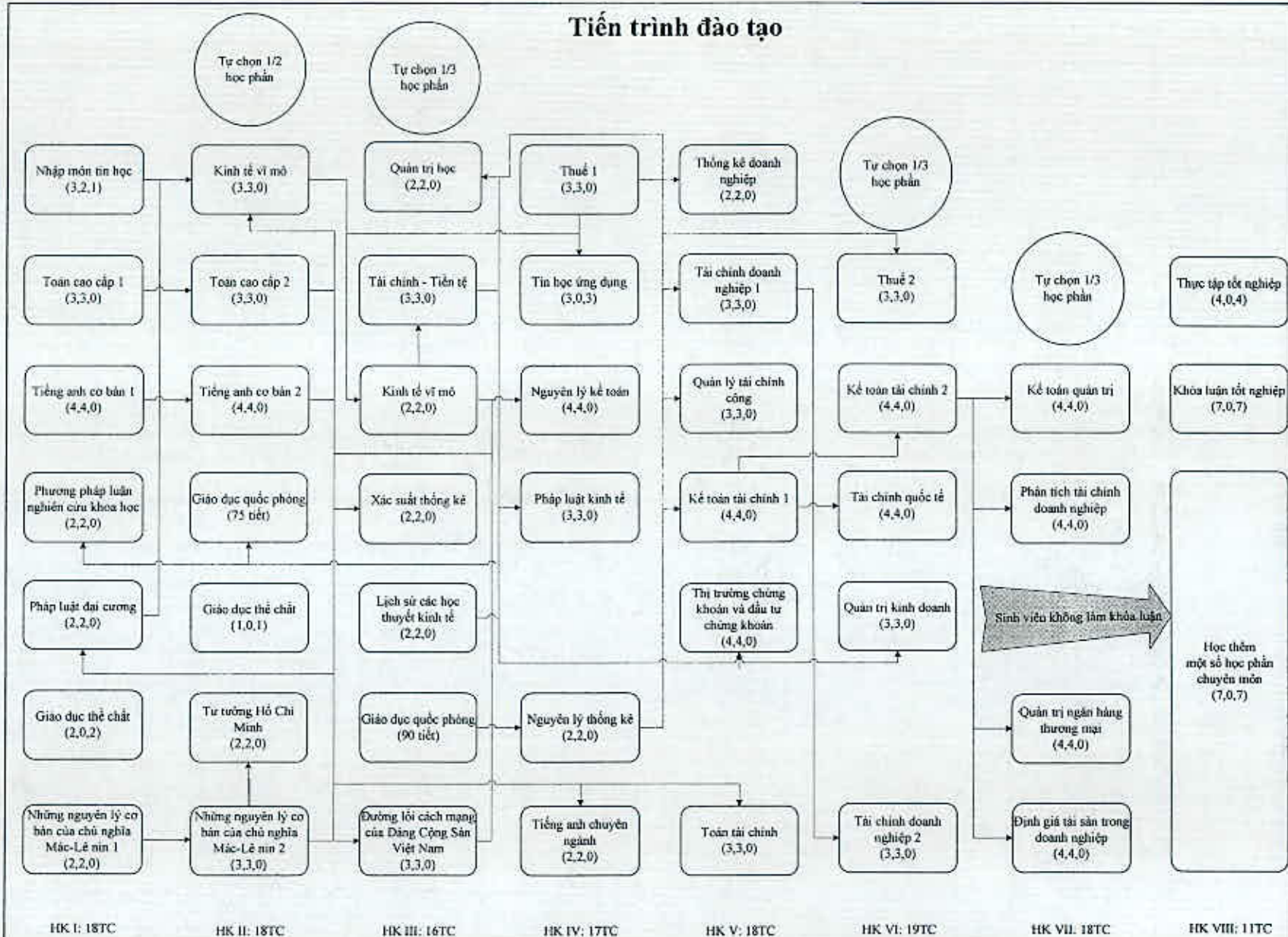
<i>Nhập môn xã hội học Văn hoá kinh doanh</i>		
Cộng khối lượng kỳ III (Chưa kể giáo dục quốc phòng)		16
TT	Học kỳ IV	Số tín chỉ
1	Tiếng Anh chuyên ngành	2
2	Nguyên lý thống kê	2
3	Quản trị học	2
4	Pháp luật kinh tế	3
5	Nguyên lý kế toán	4
6	Tin học ứng dụng	3
7	Thuế 1	3
Cộng khối lượng học kỳ IV		17
TT	Học kỳ V	Số tín chỉ
1	Thống kê doanh nghiệp	2
2	Tài chính doanh nghiệp 1	3
3	Quản lý tài chính công	3
4	Kế toán Tài chính 1	4
5	Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán	4
6	Toán tài chính	3
Cộng khối lượng học kỳ V		19
TT	Học kỳ VI	Số tín chỉ
1	Tài chính doanh nghiệp 2	3
2	Quản trị kinh doanh	3
3	Tài chính quốc tế	4
4	Kế toán Tài chính 2	4
5	Thuế 2	3
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Lập và phân tích dự án đầu tư</i>	2
	<i>Kiểm toán căn bản</i>	2
	<i>Marketing căn bản</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ VI		19
TT	Học kỳ VII	Số tín chỉ
1	Định giá tài sản trong DN	4
2	Quản trị ngân hàng thương mại	4
3	Phân tích tài chính doanh nghiệp	4
4	Kế toán quản trị	4
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Quản lý dự án</i>	2
	<i>Thị trường bất động sản</i>	2
	<i>Kiểm toán Báo cáo tài chính</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ VII		18
TT	Học kỳ VIII	Số tín chỉ
1	Thực tập tốt nghiệp	4
2	Khoá luận tốt nghiệp(hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)	7
	+) Kế toán hành chính sự nghiệp	3
	+) Tài chính doanh nghiệp 3	4

<i>Cộng khối lượng kỳ VIII</i>	<i>11</i>
<i>Tổng số tín chỉ toàn khoá</i>	<i>130TC+3TC+ 8GDQP</i>

8.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phân chuyên sâu thay thế: 7 TC
Nghiên cứu ứng dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể.



Tiến trình đào tạo



Handwritten initials/signature

9. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 1: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

c) Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản (Giáo trình bắt buộc 1).

- Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007; các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

b) Nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, bao gồm: học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

c) Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản (Giáo trình bắt buộc 1).

- Giáo trình các môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007; các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Nội dung học phần

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung bản chất, cách mạng, khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản, dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, văn hóa, đạo đức và con người; qua đó, đánh giá những giá trị tư tưởng lý luận cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới và khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

c) Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tháng 2 năm 2009.

[1]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

[2]. Các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TƯ;

[3]. Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2009;

- [4]. Đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập;
 [5]. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2009;
 [6]. Giáo sư Song Thành: *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận Chính trị 2005.
 [7]. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, HN. 2003;
 [8]. Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng.

4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam-chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; về quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; về kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Giúp sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức môn học để nhận xét, giải thích, đánh giá những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...theo đường lối, chính sách của Đảng.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2009;
 [2]. Báo điện tử Đảng Cộng sản, Websites <http://Đảng Cộng sản.vn>;
 [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb sự thật, Hà Nội;
 [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb sự thật, Hà Nội;
 [5]. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII-Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb sự thật, Hà Nội;
 [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội;

5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật XHCN, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, hệ thống pháp luật-pháp chế XHCN. Giới thiệu một số nội dung cơ bản của Luật nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự, Luật lao động...

c) Tài liệu tham khảo

- [1]. Pháp luật đại cương, Lê Minh Toàn (chủ biên), NXB Chính trị QG, HN 2004
 [2]. *Tập bài giảng Pháp luật đại cương* của BM lý luận Chính trị.
 [3]. Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Tập thể tác giả, trường Đại học Luật HN, 1995;
 [4.] Hiến pháp CHXHCN Việt Nam năm 1992 (đó được sửa đổi bổ sung);
 [5]. Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật của Đại học Luật Hà nội;
 [6]. Bộ luật dân sự;
 [7]. Bộ luật hình sự;
 [8]. Các văn bản luật về tổ chức và hoạt động của: Quốc Hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp...
 [9]. Các văn bản, tài liệu khác.

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Giúp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Lê Huy Bá, NXB Giáo Dục Việt Nam, Hà Nội;

[2]. Tập bài giảng: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học vận dụng cho ngành CTXH-TS. Vũ Nhi Công;

[3]. Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 1996.

7. Lịch sử các học thuyết kinh tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin..

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Gồm 11 chương bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, Giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt nam .

c) Tài liệu học tập, tham khảo

+ [1] Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế. PGS - TS Trần Bình Trọng. NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

+ [2] Lịch sử các học thuyết kinh tế. Tiếng Nga Nhà xuất bản tư tưởng Matxcova, 1983.

+ [3] Lịch sử các học thuyết kinh tế . Nhà xuất bản đại học và giáo dục chuyên nghiệp . Hà Nội 1991.

+ [4] Các học thuyết kinh tế - Lịch sử phát triển, tác giả và tác phẩm. PGS-TS Mai Ngọc Cương. NXB KHXH 1993.

+ [5] Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế. PGS- TS Mai Ngọc Cương NXB Thống kê 1993.

+ [6] Hướng dẫn nghiên cứu và ôn tập lịch sử các học thuyết kinh tế (Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên , nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế) Nhà xuất bản Thống kê - Hà Nội.

+ [7] Lịch sử các học thuyết kinh tế(Tập bài giảng). GS- TS Chu Văn Cấp (chủ biên) NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 1997.

8. Tâm lý học đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách... Những kiến thức trong môn học này sẽ là cơ sở nền tảng giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học, Giúp người học nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Nguyễn Ngọc Bích, (2000), *Tâm lý học nhân cách*, Nxb ĐHQG Hà Nội;

[2]. Đinh Phương Duy, (1998), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Đại học Mở - Bán công TP.Hồ Chí Minh;

[3]. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh và Trần Trọng Thùy, (1989), *Tâm lý học, Tập 1 và 2*, Nxb Giáo dục;

[4]. Trần Tuấn Lộ, (2000), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Đại học Văn Hiến TP.Hồ Chí Minh;

5. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, (2002), *Tâm lý học đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

9. Nhập môn xã hội học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Thông qua đó Giúp sinh viên có những hiểu biết nhất định, có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Tập Bài giảng Nhập môn Xã hội học, (2011) - Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

[2]. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), (2006), *Xã hội học*, Nxb ĐHQGHN

[3]. Lương Văn Óc (chủ biên), (2009), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD.

[4]. Nguyễn Sinh Huy, (2006), *Xã hội học đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

[5]. Nguyễn Văn Sanh, (2008), *Giáo trình đại cương xã hội học*, Nxb Tài chính.

[6]. Nguyễn Thế Phán (chủ biên), (2002), *Giáo trình xã hội học*, Nxb LĐXH.

10. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Thái Trí Dồng, (2004), *Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng*, Nxb Thông kê;

[2]. Đỗ Thị Phi Hoài, (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Tài chính;

[3]. Võ Thị Liên, (2006), *Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp*, Nxb KTQD;

[4]. Dương Thị Liễu, (2006), *Giáo trình Văn hóa kinh doanh*, Nxb KTQD;

[5]. Nguyễn Mạnh Quân, (2005), *Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội.

11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành chương trình tiếng Anh ở trường phổ thông;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai). Các loại từ: Danh từ, tính từ, trạng từ, mạo từ, Giới từ. Cung cấp vốn từ vựng theo từng bài, chủ đề. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói- đọc-viết một cách hài hòa.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Giáo trình New headway, Pre-intermediate, Liz and John Soars, 2000;
[2]. English Grammar in use, Raymond Murphy.

12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng anh cơ bản 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ hoàn thành). Các cấu trúc: Câu điều kiện, câu gián tiếp, câu bị động. Nghiên cứu sâu hơn về các loại từ: Danh từ ghép, động từ 2 thành tố, tính từ. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói-đọc-viết thông qua các bài tập ngữ pháp, bài nghe, bài đọc hiểu, hội thoại.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Giáo trình New headway, Pre-intermediate, Liz and John Soars, 2000;
[2]. English Grammar in use, Raymond Murphy.

13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong tiếng anh cơ bản 1, 2;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Rèn luyện kỹ năng đọc và dịch chuyên ngành khai thác, bổ sung vốn từ chuyên ngành, nâng cao năng lực giao tiếp chuyên môn bằng tiếng Anh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bài giảng tiếng Anh chuyên môn khai thác - Đại học Mở - Địa chất;
[2]. Từ điển tiếng Anh chuyên ngành - Đại học Mở - Địa chất.

14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp các kiến thức về phép tính giải tích hàm một biến, phép tính giải tích hàm nhiều biến và giải phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán học cao cấp tập 1, tập 3, NXBGD-2000;
[2]. Phan Quốc Khánh. Phép tính vi phân, tập 1, tập 2, NXBGD-1996;
[3]. Đỗ Công Thanh. Giải tích nhiều biến, tập 2. Tủ sách trường đại học đại cương TP Hồ Chí Minh-1997.

15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong học phần Toán cao cấp 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp các kiến thức về phép tính giải tích hàm một biến, phép tính giải tích hàm nhiều biến và giải phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán học cao cấp tập 2, NXBGD-2000;
[2]. Phan Hồng Trường. Giáo trình đại số tuyến tính (2001);
[3]. Lương Hữu Thanh. Bài tập đại số tuyến tính (1997).

16. Xác suất thống kê: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các học phần toán cao cấp 1, toán cao cấp 2

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán. Giúp sinh viên nâng cao kỹ năng toán học để học tập và nghiên cứu các môn học liên quan, có khả năng vận dụng giải quyết các bài toán trong chuyên ngành và thực tiễn

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Bài giảng Xác suất thống kê, Bộ môn Toán Trường ĐH Công nghiệp QN, 2011.

- Xác suất thống kê, Đào Hữu Hồ, 2000.
- Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Nguyễn Cao Văn, NXB ĐH KTQD, 2008
- Xác suất và thống kê, Tổng Đình Quý, 2001.
- Lý thuyết xác suất và ứng dụng, Đặng Hùng Thắng, 1997
- Lý thuyết xác suất và thống kê, Nguyễn Quang Báo, 2000.

17. Nhập môn tin học: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bùi Huy Quỳnh. *Nhập môn Tin học*, NXB GD, tái bản lần thứ 3 - 1999;
- [2]. Quách Tuấn Ngọc. *Ngôn ngữ lập trình Pascal*, NXB Giáo dục - 1996;
- [3]. Hoàng Kiếm. *Tin học đại cương nâng cao*, NXB Giáo dục - 1998

18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả, trường ĐH Nông Nghiệp Hà Nội
- 1. Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, TS Trần Duy Liên, trường ĐH Đà Lạt.
- 2. Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Th.S Nguyễn Văn Huân, Đại học Thái Nguyên.
- 3. Dân số học và địa lý dân cư, Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, năm 1995.
- 4. Dân tộc học đại cương, Lê Sỹ Giáo (chủ biên), NXB Giáo dục, năm 1997.
- 5. Địa lý du lịch, Nguyễn Minh Tuệ, Võ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng, NXB Tp HCM, năm 1996.
- 6. Địa lý kinh tế học, Nguyễn Đức Tuấn, NXB Đồng Nai, năm 1998.
- 7. Địa lý kinh tế Việt Nam, Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Tế Xuyên, NXB Hà Nội, năm 1997.
- 8. Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, NXB Giáo dục, năm 2001.
- 9. Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, Lê Thông, Nguyễn Văn Phó, Nguyễn Minh Tuệ, NXB Giáo dục, năm 2001.

19. Tin học văn phòng: (2,1,1)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản làm việc trên word và excel phục vụ các công việc văn phòng

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bùi Huy Quỳnh. *Nhập môn Tin học*, NXB GD, tái bản lần thứ 3 - 1999;

[2]. Hoàng Kiếm. *Tin học đại cương nâng cao*, NXB Giáo dục - 1998

20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)

a) Điều kiện tiên quyết

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần nhằm Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất, thực hành hệ thống các bài tập thể dục cơ bản về điền kinh, bóng chuyền.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Giáo trình Thể dục thể thao tập 1,2,3-NXBGD;

[2]. Lý luận và phương pháp GDTC-Vụ GDTC- Bộ GD&ĐT.

21. Giáo dục Quốc phòng, an ninh: (8,7,1)

1. Học phần I-Đường lối quân sự của Đảng: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản của Học thuyết Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định Giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

[2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ (bộ môn GDQP-AN biên soạn).

[3]. Một số bài giảng về GDQP-AN (tài liệu bồi dưỡng kiến thức GDQP-AN theo chương trình mới cho giáo viên và sinh viên các trường TCCN và các trường CĐ, ĐH) - Bộ GD và ĐT, Hà Nội, 2008.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

[5]. Nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1990.

2. Học phần II-Công tác Quốc phòng, an ninh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập về những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

[2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ (bộ môn GDQP-AN biên soạn).

[3]. Một số bài giảng về GDQP-AN (tài liệu bồi dưỡng kiến thức GDQP-AN theo chương trình mới cho giáo viên và sinh viên các trường TCCN và các trường CĐ, ĐH) - Bộ GD và ĐT, Hà Nội, 2008.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

3. Học phần III-Quân sự chung, Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK: (3,2,1)

a) **Điều kiện tiên quyết:** Không

b) **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nội dung gồm: Đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương; ba môn quân sự phối hợp; kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK (CKC), từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

c) **Tài liệu học tập, tham khảo:**

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

[2]. Bài giảng GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ (bộ môn GDQP-AN biên soạn).

[3]. Điều lệnh đội ngũ QĐND Việt Nam, BTTM, NXB QĐND, 2004.

[4]. Giáo trình bắn súng, tập 1, 2, NXB QĐND, 2001.

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành

22. Kinh tế vi mô: (3;3;0)

a) **Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

b) **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này Giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

c) **Tài liệu học tập, tham khảo:**

+ Giáo trình Kinh tế vi mô- NXB Giáo dục- 2002

+ Giáo trình Kinh tế vi mô- Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội- 2002

+ Giáo trình Kinh tế vi mô - Học viện Tài chính - NXB Thống kê - 2000.

23. Kinh tế học vĩ mô (2;2;0)

a) **Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô

b) **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, Giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

c) **Tài liệu học tập, tham khảo:**

+ Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - NXB Giáo dục- 2000

+ Kinh tế vĩ mô - Học viện Tài chính - NXB Thống kê 2002.

9.2.2 Kiến thức cơ sở ngành

24. Nguyên lý thống kê (2;2;0)

a) **Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

b) **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội.

c) **Tài liệu học tập, tham khảo:**

+ Giáo trình lý thuyết thống kê- Hà Văn Sơn- ĐH Kinh tế TPHCM- NXB Thống kê

+ Giáo trình lý thuyết thống kê - Học viện tài chính kế toán - 2003.

25. Pháp luật kinh tế (3 ;3 ;0)

a) **Điều kiện tiên quyết:**

Học sau các học phần Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh. Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Pháp luật kinh tế - Trương Hồng Hải - NXB Tài chính 2004.
- + Giáo trình Luật Kinh tế - Trần Văn Long- Đại học Mỏ- Địa chất- 2000
- + Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam - Đại học Kinh tế quốc dân- 2000

26. Nguyên lý kế toán: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- [1] Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- [2] Giáo trình Nguyên lý kế toán, Th,S Bùi Thu Thủy, Trường Đại học Mỏ- Địa Chất, Hà Nội, 2008
- [3] Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán, PGS.TS Nguyễn Hữu Ba, Học viện Tài chính kế toán, Nhà xuất bản Tài chính, 2008

27. Tài chính-Tiền tệ: (3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ; và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính của quốc gia

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế. Ngân hàng Trung Ương và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện khác nhau của nền kinh tế.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Lý thuyết Tài chính - Đinh Văn Sơn - NXB Thống kê -2004
- + Bài giảng Lý thuyết tài chính - TS Phạm Ngọc Dòng - Học viện Tài chính-2005
- + Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam - Đại học Kinh tế quốc dân- 2000
- + Quản lý và Kinh doanh tiền tệ - Phan Công Nghĩa - Đại học Kinh tế quốc dân - NXB Giáo dục, 2002
- + Giáo trình Lý thuyết tiền tệ - Vũ Văn Hoá - NXB Tài chính - 2005

28. Tin học ứng dụng: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Nhập môn tin học, Kinh tế vi mô

b) Mô tả các nội dung học phần

Cung cấp những kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong quản trị kinh doanh; Những ứng dụng của phần mềm Excel trong các bài toán kinh doanh và các kỹ thuật quản trị. Tính chất ứng dụng sẽ được nhấn mạnh thông qua các ví dụ thực tế.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Giáo trình Tin học ứng dụng trong kinh tế, Th.S Nguyễn Thị Bích Ngọc, trường ĐH
Mô - Địa chất

[2]. Tin học ứng dụng trong kinh doanh, ĐH Công Nghệ Sài Gòn

[3]. Tin học ứng dụng, Học Viện Tài Chính

[4]. Tin học ứng dụng, trường Kinh tế Quốc dân

[5]. Tài liệu tham khảo trên mạng Internet

29. Toán tài chính: (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Toán cao cấp, Lý thuyết tài chính

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần cung cấp các nội dung kiến thức cơ bản về tiền lãi, chiết khấu thương phiếu, chuỗi tiền tệ, vay vốn, trái phiếu và doanh lợi đầu tư thông qua công cụ toán học

c) Tài liệu học tập

+ Toán tài chính - TS. Bùi Hữu Phước - NXB Thống kê - 2010

+ Toán tài chính - TS. Nguyễn Ngọc Định - NXB Thống kê, năm 2002

30. Quản trị học: (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Quản trị học- Đoàn Thị Thu Hà & Nguyễn Thị Ngọc Huyền- NXB Tài chính- 2002

+ Giáo trình Quản trị kinh doanh - Nguyễn Thành Độ, Đại học Kinh tế quốc dân- NXB

Lao động xã hội - 2004

9.2.3 Kiến thức chuyên ngành

31. Quản trị kinh doanh: (3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần toán kinh tế, Quản trị học

b) Mô tả các nội dung học phần

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh Giúp các nhà quản trị nghiên cứu, phân tích để hiểu về thực trạng của doanh nghiệp, vị thế của doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ đó, nhà quản trị sẽ đưa ra được những quyết định tốt nhất cho doanh nghiệp, Giúp doanh nghiệp đạt được các Mục tiêu đã hoạch định.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1] GS.TS.Nguyễn Thành Độ, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, NXB lao động - xã hội, 2004.

[2] Nguyễn Tất Bình (chủ biên), Quản trị tài chính ngắn hạn, NXB Thống kê, 2009.

[3] PGS.TS. Hoàng Minh Đường, PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại tập 1, 2, NXB Lao động - xã hội, 2005

32. Thống kê doanh nghiệp: (2 ;2 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý thống kê.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, TSCĐ, lao động tiền lương, giá thành, hiệu quả kinh doanh,... của doanh nghiệp

c) Tài liệu học tập:

- + Giáo trình thống kê doanh nghiệp - Hồ Sỹ Chi - NXB Tài chính
- + Bài tập thống kê doanh nghiệp - Chu Văn Tuấn - NXB Tài chính 2003

33. Tài chính quốc tế: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ, Nguyên lý thống kê.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Nghiên cứu những mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực tài chính và tiền tệ giữa các quốc gia, như: lãi suất, tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, viện trợ, vay và nợ quốc tế, đầu tư quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế...

c) Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Giáo trình Tài chính quốc tế, PGS.TS Phan Duy Minh, Học Viện Tài Chính, NXB Tài chính, 2012.

[1]. Tài chính quốc tế, Nguyễn Văn Tiến, NXB Thống kê, 2005.

[2]. Giáo trình Tài chính quốc tế, PGS.TS Đinh Trọng Thịnh, Học Viện Tài Chính, NXB Tài chính.

[3]. Giáo trình Tài chính quốc tế, Học Viện Ngân Hàng.

[4] Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Tạp chí Ngân hàng; Tạp chí KH&ĐT Ngân hàng; Tạp chí Kinh tế Phát triển...

34. Định giá tài sản trong doanh nghiệp: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ định giá tài sản bao gồm: khái niệm, các quan điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ, các phương pháp định giá bất động sản, máy móc thiết bị, doanh nghiệp và tài sản vô hình

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp - T.S Nguyễn Minh Hoàng - 2008

+ Tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế; Các văn bản pháp quy có liên quan đến thẩm định giá

35. Quản trị ngân hàng thương mại: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần: Tài chính doanh nghiệp, Thuế, Kế toán tài chính

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nội dung về quản trị nghiệp vụ đối với các dịch vụ ngân hàng cơ bản cung cấp cho khách hàng, quản trị tiền gửi và các dịch vụ liên quan đến tiền gửi, quản trị cho vay của ngân hàng thương mại, quản trị các hoạt động tín dụng khác và quản trị dịch vụ ngân hàng quốc tế.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

+ Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại, PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, Học Viện Tài Chính, NXB Tài chính, 2011.

+ Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại, PGS.TS Trần Huy Hoàng, NXB Lao động xã hội

+ Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại, TS Trương Quang Thông

36. Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tài chính-Tiền tệ

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: nguyên tắc hoạt động, cơ chế vận hành, chủ thể tham gia, công cụ trên thị trường chứng khoán, các phương pháp định giá chứng khoán, phân chia cổ tức và hoạt động đầu tư chứng khoán trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình Thị trường chứng khoán - Học viện Tài chính - 2000
- + Giáo trình Thị trường chứng khoán - ĐH Kinh tế quốc dân - 2002

37. Thuế 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Pháp luật Kinh tế, Tài chính tiền tệ.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thuế như: bản chất, chức năng của thuế, tác động của thuế đến các hoạt động kinh tế, tổ chức bộ máy thu thuế và quy trình quản lý thu thuế, nội dung cơ bản của thuế tài nguyên hiện hành, nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân hiện hành, phí và lệ phí...

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- + Giáo trình Thuế, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.
- + Giáo trình Lý thuyết Thuế, Học Viện Tài Chính
- + Giáo trình Nghiệp vụ thuế, Học Viện Tài Chính
- + Thuế - nhập môn thuế, ĐH Kinh tế quốc dân
- + Các văn bản Luật thuế, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan tới các sắc thuế hiện hành.

38. Thuế 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Pháp luật Kinh tế, Tài chính tiền tệ,

Thuế 1

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần

Học phần cung cấp kiến thức về nội dung cơ bản của các sắc thuế khác nhau như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thối đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- + Giáo trình Thuế, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.
- + Giáo trình Lý thuyết Thuế, Học Viện Tài Chính
- + Giáo trình Nghiệp vụ thuế, Học Viện Tài Chính
- + Thuế - nhập môn thuế, ĐH Kinh tế quốc dân
- + Các văn bản Luật thuế, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan tới các sắc thuế hiện hành.

39. Quản lý tài chính công: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp, Thuế

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh tế tài chính và đặc biệt trong lĩnh vực quản lý tài chính công: Những vấn đề cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công, quản lý thu ngân sách nhà nước, quản lý chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, quản lý chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước và quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- + Giáo trình quản lý tài chính công, Học viện Tài chính, NXB Tài chính.

40. Tài chính doanh nghiệp 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Học sau học phần: Quản trị học, Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức những kiến thức cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp; sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định, nội dung các loại tài sản: Tài sản cố định, tài sản lưu động. Đồng thời nghiên cứu những vấn đề về tài chính khi sáp nhập,

mua lại và phá sản doanh nghiệp. Trên cơ sở đó nhằm đánh giá hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp và là tiền đề để doanh nghiệp có những tính toán, dự đoán và có những quyết định quản trị tài chính hợp lý.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

+ “*Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*”, PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, TS. Bạch Đức Hiền (2010), NXB Tài chính.

+ Hệ thống câu hỏi và bài tập: *Bài tập tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính*

+ *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, TS. Nguyễn Hải sản - Nhà xuất bản Thống kê. Tái bản năm 2007.

+ *Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp - Lưu Thị Hương - Trường ĐH KTQD, Nhà xuất bản giáo dục, tái bản lần thứ nhất năm 2002.*

+ *Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải)*, TS. Nguyễn Minh Kiều - Nhà xuất bản Thống kê, năm 2008...

41. Tài chính doanh nghiệp 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Học sau học phần: Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp 1

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như: chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư dài hạn, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư dài hạn; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu; các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn; các vấn đề về phân tích và lập kế hoạch tài chính cũng như việc hoạch định tài chính doanh nghiệp trong tương lai.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

+ “*Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*”, PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, TS. Bạch Đức Hiền (2010), NXB Tài chính.

+ Hệ thống câu hỏi và bài tập: *Bài tập tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính*

+ *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, TS. Nguyễn Hải sản - Nhà xuất bản Thống kê. Tái bản năm 2007.

+ *Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp - Lưu Thị Hương - Trường ĐH KTQD, Nhà xuất bản giáo dục, tái bản lần thứ nhất năm 2002.*

+ *Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải)*, TS. Nguyễn Minh Kiều - Nhà xuất bản Thống kê, năm 2008...

42. Phân tích tài chính doanh nghiệp: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Học sau học phần: Quản trị học, Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu thập những thông tin về hoạt động tài chính của các doanh nghiệp hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

+ “*Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp*”, GS.TS.NGND Ngô Thế Chi - PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ (2009), NXB Tài chính.

+ “*Phân tích tài chính doanh nghiệp*”, TS. Lê Thị Xuân (2011), Học Viện Ngân hàng

+ “*Phân tích hoạt động doanh nghiệp*”, Nguyễn Tấn Bình, NXB Thống kê (tái bản lần thứ 5).

+ “*Phân tích tài chính doanh nghiệp*”, Ngô Kim Phượng (2009), NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

+ “*Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*”, PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, TS. Bạch Đức Hiền (2010), NXB Tài chính.

+ “*Tài chính doanh nghiệp căn bản*”, TS. Nguyễn Minh Kiều (2011), NXB Thống kê.

43. Lập và phân tích dự án đầu tư : (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế - tài chính trong lập và chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích dự án đầu tư; nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật của dự án đầu tư; phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Lập và phân tích dự án đầu tư - Phan Thị Thái - ĐH Mỏ ĐC - 2003
- + Lập và phân tích dự án đầu tư - Nguyễn Cảnh Nam - ĐH Mỏ ĐC - 2006
- + Lập và thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư, Đinh Thế Hiển, 2007
- + Lập và quản lý dự án đầu tư, Bùi Xuân Phong, NXB Bưu chính viễn thông, 2006
- + Lập và thẩm định dự án đầu tư, Nguyễn Thị Hiền, NXB khoa học kỹ thuật, 2008

44. Kiểm toán căn bản: (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kế toán doanh nghiệp, Kế toán quản trị

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiểm toán: khái niệm, hình thức kiểm toán; các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán; quy trình một cuộc kiểm toán; các loại ý kiến kiểm toán.

c) Tài liệu học tập:

- + Giáo trình Kiểm toán - Vương Đình Huệ - NXB Tài chính- năm 2004
- + Lý thuyết Kiểm toán- Nguyễn Quang Quỳnh- NXB Tài chính- năm 2003.
- + Các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, các chuẩn mực Kiểm toán quốc tế.

45. Marketing căn bản: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học Marketing giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết cận kề nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ : Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + [1] Giáo trình “Marketing căn bản” của Đại học Kinh tế quốc dân- GS.TS Trần Minh Đạo (chủ biên)-NXB Thống kê 2007.
- + [2] “Marketing căn bản”- Philip Kotler
- + “Sự thật về những thất bại trong tiếp thị sản phẩm”- Donald W. Hendon; Người dịch Thái Hùng Tâm, NXB Tp. Hồ Chí Minh.
- + Giáo trình: “Marketing căn bản” của Học viện Ngân hàng - Tập thể giảng viên Bộ môn Quản trị Marketing - Chủ biên PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền.

9.2.4 Kiến thức bổ trợ

46. Kế toán tài chính I: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư và kế toán tiền lương.

- + Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán tài chính - GS.TS Ngô Thế Chi - NXB Tài chính 2003
- + Giáo trình kế toán tài chính - Phạm Quang Trung - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB Tài

chính

- + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

47. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 1

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán các khoản nợ phải trả, Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp - Trường ĐH Mở Địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán tài chính - Ngô Thế Chi - NXB Tài chính 2003
- + Giáo trình kế toán tài chính - Phạm Quang Trung - ĐH Kinh tế quốc dân - NXB Tài chính
- + Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - Bộ Tài Chính

48. Kế toán quản trị : (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình kế toán quản trị - Nhâm Văn Toán - Trường ĐH Mở địa chất 2004
- + Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp - Đoàn Xuân Tiên - NXB Tài chính 2005
- + Giáo trình kế toán quản trị - ĐH Kinh tế quốc dân - 2002.

49. Quản lý dự án: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần: Quản trị học

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về nội dung, ý nghĩa, đặc điểm của việc quản lý dự án; Phân biệt và vận dụng các mô hình quản lý khác nhau trong quản lý dự án; sử dụng thành thạo một số phương pháp quản lý thời gian và tiến độ thực hiện dự án; các kỹ thuật nhằm phân phối hợp lý nguồn lực đặc biệt trong điều kiện nguồn lực có hạn.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Giáo trình quản lý dự án, Viện CNTT ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2012
- + Giáo trình quản lý dự án đầu tư, TS Từ Quang Phương, ĐH Kinh tế quốc dân NXB Lao

động xã hội

+ Giáo trình phân tích và quản lý dự án đầu tư, PGS.TS Thái Bá Cẩn, ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội, 2009

50. Thị trường bất động sản: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần: Quản trị kinh doanh

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về thị trường bất động sản, các nguồn tài trợ bất động sản; quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Các phương pháp định giá bất động sản từ đó

đưa ra các quyết định đầu tư bất động sản; Đánh giá kết quả và thực hiện điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản. Quản lý nhà nước với thị trường bất động sản.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Bài giảng kinh doanh bất động sản, PGS.TS Nguyễn Thế Phán, ĐH Kinh tế quốc dân, 2010

+ Giáo trình thị trường bất động sản, TS Nguyễn Minh Hoàng, TS Phạm Văn Bình, NXB Tài Chính, 2015

+ Giáo trình thị trường bất động sản, PGS Phan Thanh Trà, TS Nguyễn Đình Bồng, ĐH Nông nghiệp I Hà Nội, 2004

+ Giáo trình thị trường bất động sản, TS Trịnh Hữu Liên, ThS Phạm Anh Tuấn, ĐH Tài nguyên môi trường Hà Nội

+ Đầu tư kinh doanh bất động sản, Phan Thị Cúc, Nguyễn Văn Xa, Nxb Đại học Quốc Gia Thành phố HCM, 2009

+ Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam, Đinh Văn Ân, Nxb Chính trị quốc gia, 2011

51. Kiểm toán báo cáo tài chính: (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành các môn học: Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Kiểm toán căn bản.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm của kiểm toán báo cáo tài chính; các thủ tục kiểm toán các khoản mục và quy trình nghiệp vụ chính trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp; Giúp sinh viên hiểu sâu sắc và vận dụng tốt lý thuyết kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình Kiểm toán - Trường ĐH Kinh tế Tp HCM-NXB Thống kê - năm 2004.

+ Giáo trình Kiểm toán - Vương Đình Huệ - NXB Tài chính- năm 2004

+ Lý thuyết Kiểm toán tài chính - Nguyễn Quang Quỳnh - NXB Tài chính - năm 2001.

+ Các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, các chuẩn mực Kiểm toán quốc tế.

9.2.5 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp

52. Thực tập nghề - Thực tập tốt nghiệp: (4;0;4)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong lý thuyết, được thực hành các học phần tại Trường

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

+ Cùng cố kiến thức chuyên môn trên cơ sở liên hệ với thực tế tại doanh nghiệp

+ Rèn luyện kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.

+ Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, tác phong công nghiệp

+ Rèn luyện tác phong và đạo đức nghề nghiệp (trung thực, chính xác, chu đáo,...)

+ Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập theo đúng nội dung đã được giao.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Hướng dẫn - Đề cương thực tập - Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

53. Khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp: (7;0;7)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học hoàn thành các học phần theo chương trình đào tạo đại học tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về ngành tài chính doanh nghiệp. Giúp sinh viên có điều kiện thực hành thực tế và áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã được học vào công việc chuyên môn sau khi ra trường.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

- + Đề cương hướng dẫn luận văn của bộ môn quản lý chuyên ngành tài chính doanh nghiệp - Trường DHCN Quảng Ninh
- + Các số liệu thực tế mà sinh viên thu thập được từ quá trình thực tập thực tế tại các đơn vị, doanh nghiệp.

54. Kế toán hành chính sự nghiệp: (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức nhằm quản lý, giám sát tình hình thu, chi từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ ngân sách địa phương và các nguồn thu khác của đơn vị sự nghiệp.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp - Học viện Tài chính - 2004

+ Giáo trình kế toán DN hành chính sự nghiệp - Trường ĐH Thương mại - 2008.

55. Tài chính doanh nghiệp 3: (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp 2

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị kiến thức và công cụ phân tích và định giá để giúp ra các quyết định đầu tư, một trong ba quyết định chủ yếu của tài chính doanh nghiệp, đồng thời trang bị các kiến thức liên quan đến chính sách cổ tức của công ty, sinh viên sẽ được tiếp cận một cách có hệ thống với lý thuyết M&M về cơ cấu vốn.

c) Tài liệu học tập, tham khảo:

+ “*Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*”, PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, TS. Bạch Đức Hiền (2010), NXB Tài chính.

+ Hệ thống câu hỏi và bài tập: Bài tập tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính

+ Quản trị tài chính doanh nghiệp, TS. Nguyễn Hải sản - Nhà xuất bản Thống kê. Tái bản năm 2007.

+ Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp - Lưu Thị Hương - Trường ĐH KTQD, Nhà xuất bản giáo dục, tái bản lần thứ nhất năm 2002.

+ Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải), TS. Nguyễn Minh Kiều - Nhà xuất bản Thống kê, năm 2008...

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

TT	Học và tên	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ, VN, 2008	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1, 2
2	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin2,3
3	Phạm Thị Lệ Ngọc	Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh, 2
4	Vũ Thị Thu Hà	Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 3
5	Lê Văn Hựu	Đại học, VN, 2005	Luật học	Pháp luật đại cương, 2

6	Nguyễn Thị Hải Ninh	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, 2
7	Nguyễn Thị Nhung	Thạc sỹ, VN, 2012	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế, 2
8	Cao Hải An	Thạc sỹ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, 2
9	Bùi Thị Quỳnh	Thạc sỹ VN, 2013	Triết học	Nhập môn xã hội học, 2
10	Phạm Thị Miến	Thạc sỹ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hóa kinh doanh, 2
11	Mai Thị Huyền	Thạc sỹ, VN, 2013	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 1, 4
12	Vũ Thị Thái	Thạc sỹ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 2, 4
13	Bùi Thị Huyền	Thạc sỹ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng anh chuyên ngành, 2
14	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sỹ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1, 3
15	Nguyễn Quế Phương	Thạc sỹ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2, 3
16	Nguyễn Duy Phan	Thạc sỹ, VN, 2007	Toán	Xác suất thống kê, 2
17	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sỹ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học, 3
18	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế, 2
19	Phạm Thị Anh Thương	Thạc sỹ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng, 2
20	Dương Khắc Mạnh	Đại học, VN, 2003	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất, 3
21	Trần Văn Đồng	Cao đẳng, VN, 1986	Bộ binh,	Giáo dục quốc phòng, 165 tiết
22	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô, 3
23	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2011	QTDN mở	Kinh tế vĩ mô, 2
24	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê, 2
25	Đỗ Văn Mạnh	Đại học, VN, 1991	Kinh tế lao động	Pháp luật kinh tế, 3
26	Nguyễn Phương Thúy	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Nguyên lý kế Toán, 3
27	Nguyễn Thị Thu Hà	Thạc sỹ, VN, 2016	Tài chính ngân hàng	Tài chính- tiền tệ, 3

28	Phạm Thị Anh Thương	Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học ứng dụng, 2
29	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, VN, 2012	Tài chính-Ngân hàng	Toán tài chính, 3
30	Phạm Thu Trà	Thạc sĩ, VN, 2011	QTDN mô	Quản trị học, 2
31	Nguyễn Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị kinh doanh, 3
32	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp, 2
33	Lê Xuân Hương	Thạc sĩ, VN, 2014	Tài chính-Ngân hàng	Tài chính quốc tế, 4
34	Trần Hoàng Tùng	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Định giá tài sản trong doanh nghiệp, 4
35	Nguyễn Thị Thương Huyền	Đại học, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Quản trị ngân hàng thương mại, 4
36	Trần Hoàng Tùng	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, 3
37	Lê Xuân Hương	Thạc sĩ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Thuế 1, 3
38	Lê Xuân Hương	Thạc sĩ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Thuế 2, 3
39	Nguyễn Thị Thương Huyền	Đại học, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Quản lý tài chính công, 3
40	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ, VN, 2014	Kinh tế CN mô	Tài chính doanh nghiệp 1, 3
41	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thạc sĩ, VN, 2015	Tài chính-Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp 2, 3
42	Nguyễn Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Phân tích tài chính doanh nghiệp, 4
43	Vũ Thị Phương	Thạc sĩ, VN, 2015	Kế Toán kiểm toán	Lập và phân tích dự án đầu tư, 2
44	Lê Thị Tuyết Thanh	Đại học, VN, 2004	Kế Toán	Kiểm toán căn bản, 2
45	Ngô Thị Lan Hương	Thạc sĩ, Đài Loan, 2009	QTKD	Marketing căn bản, 2
46	Nguyễn Thị Thơm	Thạc sĩ, VN, 2015	Kế Toán tổng hợp	Kế Toán tài chính 1, 4
47	Đỗ Thị Mơ	Thạc sĩ VN, 2012	Tài chính-Ngân hàng	Kế Toán tài chính doanh nghiệp 2, 4
48	Hoàng Thị Thúy	Thạc sĩ, VN, 2015	Tài chính-Ngân hàng	Kế Toán quản trị, 4
49	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, VN, 2015	Tài chính-Ngân hàng	Quản lý dự án, 2
50	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ, VN, 2013	Kế Toán	Thị trường bất động sản, 2
51	Đỗ Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2012	Tài chính-Ngân hàng	Kiểm Toán báo cáo Tài chính, 2

52	Cát Thị Thu Hường	Thạc sỹ, VN, 2011	Kế Toán kiểm toán	Kế Toán hành chính sự nghiệp
53	Nguyễn Thanh Hằng	Thạc sỹ, VN, 2016	Kế Toán	Tài chính doanh nghiệp ^{3, 4}

11. Cơ sở vật chất

11.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 đến 60 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

TT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ	Giảng đường B	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học, kế toán máy	Giảng đường B	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	30 vạn tấn than/năm

11.2. Thư viện

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2.300m² với trên 5.000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Tài chính doanh nghiệp.

Trường đã liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

- Phương tiện nối mạng : Nối mạng Lan ; Internet băng thông 4Mbps

11.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Tài chính doanh nghiệp là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên từ 150 đến 200 triệu đồng, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần có thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 3 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;
- Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQ ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.



TS. Nguyễn Đức Tỉnh